

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Bản án số: 22/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 21-7-2017
V/v tranh chấp “Ly hôn”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Thường

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hồng Vân
2. Bà Nguyễn Thị Thúy Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Kim Phước là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

Ngày 21 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 02/2016/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2016 về “Ly hôn”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2017/QĐXX-ST ngày 06 tháng 6 năm 2017, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Ma Thị Ngọc Đ; trú tại: Số đường N, thành phố Q, tỉnh Bình Định. (Có mặt)

2. *Bị đơn:* Anh Lê Huy M; trú tại: USA (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 07 tháng 9 năm 2015 và quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn chị Ma Thị Ngọc Đ trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Đ và anh M đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định vào ngày 04 tháng 10 năm 2004, có tìm hiểu tự nguyện. Sau khi kết hôn chung sống tại Bình Định được 02 tháng thì anh M về Hoa Kỳ. Thời gian đầu anh chị liên lạc với nhau qua điện thoại, năm 2007 anh M có về Việt Nam nhưng không thăm chị Đ. Đến năm 2009 thì anh gửi đơn về đồng ý ly hôn với chị và từ đó đến nay anh chị không còn liên lạc với nhau nên chị Đ yêu cầu được ly hôn với anh Lê Huy M.

Về con chung: Chị và anh M không có con chung nên không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị và anh M không có tài sản chung; vợ chồng chị không nợ chung ai và không ai nợ chung vợ chồng, nên không yêu cầu Toà giải quyết.

Bị đơn anh Lê Huy M đã được Tòa gửi thông báo triệu tập nhưng vắng mặt nên không có lời khai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về sự vắng mặt của đương sự: Tòa đã gửi thông báo thụ lý vụ án, thông báo giải quyết vụ án và đăng tin thông báo Hệ Phát thanh Đối ngoại Quốc gia Đài tiếng nói Việt Nam nhưng anh M vắng mặt theo quy định tại điểm b khoản 5 và điểm c khoản 6 Điều 477 Bộ luật tố tụng Dân sự Tòa tiến hành xét xử vắng mặt anh M.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đ và anh M đăng ký kết hôn vào năm 2004 có tìm hiểu và tự nguyện nên đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, được 02 tháng thì anh M về Hoa Kỳ. Năm 2009 thì anh chị nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh M không liên lạc và không có trách nhiệm gì với chị Đ. Như vậy, đời sống chung của chị Đ và anh Lê Huy M không tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, chị Đ yêu cầu ly hôn với anh M là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình nên được chấp nhận.

[3] Về con chung: Không yêu cầu, Tòa không giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu, Tòa không giải quyết.

[5] Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự thì chị Đ phải chịu 200.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

[6] Chi phí thông báo Hệ phát thanh Đối ngoại Quốc gia 2.000.000 đồng, chị Đ đã nộp tạm ứng 2.000.000 đồng và tự nguyện chịu; như vậy chị Đ đã nộp xong.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 4, Điều 147, điểm b khoản 5 và điểm c khoản 6 Điều 477 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chị Ma Thị Ngọc Đ được ly hôn anh Lê Huy M.

2. Về án phí và chi phí tố tụng:

2.1. Chị Ma Thị Ngọc Đ phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn được khấu trừ 200.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 07792 ngày 05 tháng 01 năm 2016 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Định, chị Đ đã nộp xong.

2.2. Chị Ma Thị Ngọc Đ chịu 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) chi phí thông báo Hệ phát thanh Đối ngoại Quốc gia được khấu trừ 2.000.000 đồng tạm ứng chi

phí đã nộp theo giấy nộp tiền mặt số 0005 ngày 16 tháng 6 năm 2017 của Hệ phát thanh Đối ngoại Quốc gia, chị Đ đã nộp xong.

3. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Ma Thị Ngọc Đ có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Lê Huy M có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Định;
- Cục THADS tỉnh Bình Định;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, Tòa dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Thường